TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH QUANG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày 12/4/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Công Trường
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Tô Văn Đào
Ông Tô Đình Trị
- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan - Thư ký Toà án.
- Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 29/3/2023 đối với các bị cáo:

- Lê Văn D; Giới tính: Nam;
Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày 20/01/1994;
Chỗ ở: Tổ 5, thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12;
Cha: Lê Văn P; Mẹ: Phạm Thị T;
Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai;
Bị cáo chưa có vợ con;
Tiền án, tiền sự: không;
Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/11/2022 đến nay, bị cáo đang bị tạm giam có mặt tại phiên Tòa.

- Nguyễn Tấn T; Giới tính: Nam;
Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày 20/10/1990;
Chỗ ở: Tổ 5, thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12;
Cha: Nguyễn N; Mẹ: Trần Thị T;
Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 2;
Vợ: Hà Thị N, sinh năm: 1990;
Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm: 2018.
Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam bắt tạm giữ từ ngày 21/11/2022 đến nay, bị cáo đang bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Hà Thị N – sinh năm 1990 (có mặt);

Trú tại: Tổ 5, thôn Vinh Huy, xã Bình Trị, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ ngày 21/11/2022, tại đoạn đường trước số nhà 574 Tiểu La, thuộc tổ 5, thôn Q, xã B, huyện T, tổ công tác Công an huyện T cùng với Công an xã B, huyện T lập biên bản bắt quả tang Lê Văn D và Nguyễn Tấn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 01 (một) túi ni long màu trắng bên trong có chứa 03 (ba) gói nilong màu xanh được hàn kín có chứa chất rắn dạng cục bột màu trắng nghi là ma túy; tạm giữ của Nguyễn Tấn T 01 (một) kim tiêm chưa qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel gắn sim số 0386253965 và 0938990269; 01 (một) xe mô tô BKS 92H1-795.54; tạm giữ của Lê Văn D 01 (một) kim tiêm chưa qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi gắn sim số 0777441387; số tiền 900.000 (chin trăm nghìn) đồng. Quá trình điều tra, Lê Văn D và Nguyễn Tấn T khai nhận:

Khoảng 10 giờ ngày 21/11/2022, Lê Văn D gọi điện rủ Nguyễn Tấn T đi mua ma túy, T đồng ý điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 92H1-795.54 đến nhà Lê Văn D cùng góp mỗi người 1.000.000 đồng, Tâm chở D đến khu vực đường Nguyễn Hoàng, thành phố Đà Nẵng (không xác định địa điểm cụ thể) mua 03 gói heroine với giá 2.000.000 đồng của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) thông qua những người sử dụng ma túy (T khai không rõ họ tên địa chỉ cụ thể) giới thiệu, mục đích để T và D sử dụng. Trên đường đi về lại xã B, T ghé tiệm thuốc tây ở thành phố Đà Nẵng mua 01 kim tiêm, D ngồi sau cầm 01 túi ni long màu trắng bên trong có chứa 03 gói heroine về lại thôn V, xã B, huyện T, khi đến đoạn đường trước số nhà 574 Tiểu La, thuộc tổ 5, thôn Q, xã B, huyện T, bị tổ công tác Công an huyện T cùng với Công an xã B phát hiện lập biên bản bắt quả tang. Qua kiểm tra nhanh, kết quả Lê Văn D và Nguyễn Tấn T đều dương tính với chất ma túy loại heroine.

*Tạm giữ tang vật chứng gồm:

- Tạm giữ của Nguyễn Tấn T 01 (một) kim tiêm chưa qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel gắn sim số 0386253965 và 0938990269; 01 (một) xe mô tô BKS 92H1-795.54;

- Tạm giữ của Lê Văn D 01 (một) kim tiêm chưa qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi gắn sim số 0777441387; số tiền 900.000 (chin trăm nghìn) đồng;

- 01 (một) túi ni long màu trắng; 03 (ba) gói nilong màu xanh được hàn kín, bên trong có chứa chất rắn dạng cục bột màu trắng nghi là ma túy;

Ngày 21/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tấn T và Lê Văn D, quá trình khám xét không thu giữ được tài liệu đồ vật gì.

Tại bản kết luận giám định số: 1674/KL-KTHS ngày 25/11/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng (dạng cục, bột) đựng trong 03 gói ni lông màu xanh được hàn kín gửi giám định đều là ma túy, loại heroine, tổng khối lượng mẫu là 5,42gam.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 15/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình đã truy tố các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Tấn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, do vậy bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội. Nên đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị như sau:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn D và Nguyễn Tấn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn D từ 5 năm đến 6 năm tù, thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 21/11/2022.

Bị cáo Nguyễn Tấn T từ 5 năm đến 6 năm tù, thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 21/11/2022.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) kim tiêm chưa qua sử dụng và 5,37 gam heroine còn lại sau giám định.

- Tịch thu quy trữ để đảm bảo thi hành 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel gắn sim số 0386253965 và 0938990269 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi gắn sim số 0777441387; số tiền 900.000 đồng.

- Đối với xe mô tô BKS 92H1-795.54 là tài sản chung của vợ chồng Nguyễn Tấn T, qua xác minh vợ của T là chị Hà Thị N không biết Tâm sử dụng xe này để đi mua ma túy, đây là phương tiện đi lại làm ăn của gia đình nên đề nghị HĐXX tuyên trả cho chị Hà Thị N.

Tại phiên Tòa bị cáo Lê Văn D và Nguyễn Tấn T thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thăng Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Tấn T thừa nhận: Hồi 13 giờ ngày 21/11/2022, tại đoạn đường trước số nhà 574 Tiểu La, thuộc tổ 5, thôn Q, xã Bì, huyện T, tổ công tác Công an huyện T cùng với Công an xã B, huyện T lập biên bản bắt quả tang Lê Văn D và Nguyễn Tấn T về hành vi tàng trữ trái phép 5,42 gam ma túy loại heroine. Quá trình điều tra, D và T khai nhận khoảng 10 giờ ngày 21/11/2022, D và T cùng góp mỗi người 1.000.000 đồng đến khu vực đường Nguyễn Hoàng, thành phố Đà Nẵng (không xác định địa điểm cụ thể) mua 03 gói heroine với giá 2.000.000 đồng của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) mục đích để sử dụng, trên đường về đến trước số nhà 574, Tiểu La, thuộc tổ 5, thôn Q, xã B, huyện T bị Công an huyện T và Công an xã B, huyện T bắt quả tang thu giữ trên tay của D 01 túi ni long màu trắng bên trong có 03 gói ni long màu xanh chứa heroine được dán kín. Tại bản kết luận giám định số: 1674/KL-KTHS ngày 25/11/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng (dạng cục, bột) đựng trong 03 gói ni lông màu xanh được hàn kín gửi giám định đều là ma túy, loại heroine, tổng khối lượng mẫu là 5,42gam.

Lời khai của các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Tấn T phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Tấn T đã cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ma túy là độc dược gây nghiện có tác hại rất lớn, lâu dài đối với sức khỏe con người và xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy và xử lý nghiêm đối với loại tội phạm này. Các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Tấn T nhận thức được tác hại của ma túy và sự trừng phạt của pháp luật nhưng vẫn bất chấp pháp luật. Do đó, trong quá trình lượng hình cần xử phạt các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Tấn T một mức án nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Tấn T phạm tội không có tình tiết tăng nặng; các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Tấn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hoàn cảnh gia đình các bị cáo có khó khăn nhất định, bị cáo Nguyễn Tấn T có vợ và 02 con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ

cho bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Tấn T theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, nhằm thể hiện sự khoan hồng và chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Tấn T khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự cấu kết chặt chẽ, không có bàn bạc phân công vai trò cho nhau, các bị cáo chỉ rủ nhau góp tiền đi mua ma túy về để sử dụng nên là đồng phạm giản đơn trong vụ án. Các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Tấn T là những người nghiện ma túy, bị cáo Lê Văn D rủ Nguyễn Tấn T chung mỗi người 1.000.000 đồng để đi mua ma túy về sử dụng. Khi bị bắt quả tang thì Lê Văn D đang tàng trữ 5,42 gam ma túy trong người nên mức án của bị cáo Lê Văn D cao hơn mức án của bị cáo Nguyễn Tấn T.

Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[4] Đối với hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định "người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Do đó, các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Tấn T có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Tấn T hiện nay có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động tự do, không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Tấn T.

[5] Về vật chứng: Trong quá trình các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Tấn T thực hiện hành vi phạm tội bị bắt quả tang Cơ quan điều tra tạm giữ: Tạm giữ của Nguyễn Tấn T 01 (một) kim tiêm chưa qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel gắn sim số 0386253965 và 0938990269; 01 (một) xe mô tô BKS 92H1-795.54.Tạm giữ của Lê Văn D 01 (một) kim tiêm chưa qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi gắn sim số 0777441387; số tiền 900.000 (chin trăm nghìn) đồng và 01 (một) túi ni long màu trắng; 03 (ba) gói nilong màu xanh được hàn kín, bên trong có chứa chất rắn dạng cục bột màu trắng, gửi giám định đều là ma túy, loại heroine, tổng khối lượng mẫu là 5,42gam (sau giám định hoàn lại: 01 túi ni lông màu trắng; 5,37 gam heroine và vỏ bao gói được niêm phong số 1674/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà nẵng, chữ ký và tên Trần Thị D, Nguyễn Tấn Q).

Đối với 02 (hai) kim tiêm chưa qua sử dụng. 01 túi ni lông màu trắng; 5,37 gam heroine và vỏ bao gói được niêm phong số 1674/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà nẵng, chữ ký và tên Trần Thị D, Nguyễn Tấn Q (hoàn lại sau giám định) là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật cấm lưu hành nên tuyên tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel gắn sim số 0386253965 và 0938990269 của bị cáo Nguyễn Tấn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi gắn sim số 0777441387 và số tiền 900.000 đồng của bị cáo Lê Văn D. Đây là tài sản của các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Tấn T không dùng vào việc thực hiện tội phạm nên tuyên trả lại cho bị cáo Lê Văn D và Nguyễn Tấn T.

Đối với xe mô tô BKS 92H1-795.54 là tài sản chung của vợ chồng Nguyễn Tấn T và Hà Thị N. Bị cáo Nguyễn Tấn T sử dụng xe này vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước ½ giá trị tài sản là xe mô tô BKS 92H1-795.54 . ½ giá trị tài sản xe mô tô BKS 92H1-795.54 còn lại tuyên trả lại cho chị Hà Thị N.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Tấn T và Lê Văn D, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã đề nghị Công an huyện ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T và D, qua điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[8] Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Tấn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Lê Văn D 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 21/11/2022.

Xử phạt: Nguyễn Tấn T 5 (năm) năm tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 21/11/2022.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) kim tiêm chưa qua sử dụng. 01 túi ni lông màu trắng; 5,37 gam heroine và vỏ bao gói được niêm phong số 1674/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà nẵng, chữ ký và tên Trần Thị D, Nguyễn Tấn Q (hoàn lại sau giám định).

- Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Tấn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel gắn sim số 0386253965 và 0938990269. Tuyên trả cho bị cáo Lê Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi gắn sim số 0777441387 và số tiền 900.000 (chín trăm ngàn đồng) đồng.

- Đối với xe mô tô BKS 92H1-795.54 là tài sản chung của vợ chồng Nguyễn Tấn T và Hà Thị N. Bị cáo Nguyễn Tấn T sử dụng xe này vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước ½ giá trị tài sản là xe mô tô BKS 92H1-795.54. ½ giá trị tài sản xe mô tô BKS 92H1-795.54 còn lại tuyên trả lại cho chị Hà Thị N.

(Vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Thăng Bình đang quản lý)

4/ Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ

phí tòa án buộc các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Tấn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (trong phạm vi quyền hạn của mình) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh, VKS tỉnh Quảng Nam*
- *Các cơ quan tiến hành tố tụng*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa
(Đã ký và đóng dấu)